EVENT		ROUND
Moscow Tal Memorial		
SITE	**DATE**	**RESULT**
Moscow	1992	**0–1**
☐ WHITE	**■ BLACK**	
Vaisser, Anatoli	**Dukhov, Alexander**	
OPENING		
D36 · Queen's Gambit Declined: Exchange Variation, Reshevsky Variation		

	☐ WHITE	■ BLACK
1	d4	Nf6
2	c4	e6
3	Nc3	d5
4	cxd5	exd5
5	Bg5	Be7
6	e3	c6
7	Bd3	Nbd7
8	Qc2	Nh5
9	Bxe7	Qxe7
10	Nge2	g6
11	O-O	O-O
12	Rab1	Ndf6
13	b4	Be6
14	f3	b6
15	Qd2	Rfd8
16	Rfc1	Ng7
17	Nd1	Bd7
18	Nf2	Rac8
19	Rb2	Bf5
20	Rbc2	Re8
21	Rxc6	Rxc6
22	Rxc6	Qxe3
23	Qxe3	Rxe3
24	Rxf6	Bxd3
25	Ng4	Re7
26	Nc3	Bc4
27	Nh6+	Kf8
28	Rd6	f5
29	Rf6+	Ke8
30	Kf2	Nh5

	☐ WHITE	■ BLACK
31	Rd6	Nf4
32	Ng8	Nd3+
33	Kg3	Nxb4
34	a3	Re3
35	Nd1	Re1
36	Nb2	Nc2
37	Rc6	Nxa3
38	Rc7	Re2
39	Nf6+	Kd8
40	Rd7+	Kc8
41	Nd1	Nb5
42	Rxh7	a5
43	Nd7	Re6
44	Nb2	Bb3
45	Rg7	a4
46	Nxa4	Bxa4
47	Nf8	Rd6
48	Nxg6	Nxd4
49	h4	Be8
50	Ne5	Rf6
51	Rg8	Kd8
52	h5	Ke7
53	Kh4	Ne6
54	Rh8	f4
55	h6	Nf8
56	Kg5	Ke6
57	Nd3	Rf5+
58	Kg4	Bh5+
59	Kh3	Kf7
60	g4	fxg3

Vaisser, Anatoli – Dukhov, Alexander

Moscow Tal Memorial · 1992 · continued

	☐ WHITE	■ BLACK
61	f4	Bg6
62	Kxg3	Rg5+
63	fxg5	Bxd3
64	Kf3	Bh7
65	Ke2	b5
66	Ke3	b4
67	Kd4	Bg6
68	h7	Bxh7
69	g6+	Kg7
70	**0–1**	
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		

	☐ WHITE	■ BLACK
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		
101		
102		
103		
104		
105		
106		
107		
108		
109		
110		
111		
112		
113		
114		
115		
116		
117		
118		
119		
120		